

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2024
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Hòa Phúc và bà Phạm Yến Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Trương Khang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim P**, sinh ngày 01/01/1987; nơi cư trú: Số G, đường B, phường D, thành phố L, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Tạ Văn Q**, sinh ngày 05/5/1996; nơi đăng ký thường trú: N, Neštěmice, Ú nad Labem 40331, Cộng hòa Séc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Bà và ông Tạ Văn Q quen biết và tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 18/4/2018. Sau khi kết hôn, bà sang Cộng hòa Séc chung sống với ông Q, do vợ chồng bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng rạn nứt và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên bà về Việt nam sống từ năm 2021 đến nay. Do không còn tình cảm vợ chồng nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tạ Văn Q.

Về con chung: Có 2 con chung tên Tạ Thiên A, sinh ngày 22/5/2019 và Tạ Hạo T, sinh ngày 19/7/2022. Hai cháu hiện nay đang sống với bà Kim P. Sau khi ly hôn bà Kim P yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngày 18/6/2024, bà Kim P có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

** Tại bản tuyên thệ xác nhận chấp thuận ly hôn vắng mặt trình bày:*

Ông và bà Kim P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 18/4/2018. Ông đồng ý ly hôn với chị Kim P.

Về con chung: không có ý kiến tranh chấp.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đồng thời, ông đề nghị xét xử vắng mặt do không thể về Việt Nam.

* Tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa công bố các đơn và tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P có nơi cư trú tại thành phố L, tỉnh An Giang; bị đơn ông Tạ Văn Q có nơi cư trú tại Cộng hòa S. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Tạ Văn Q có tự nguyện đăng ký và được Ủy ban nhân thành phố L, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết số 33, ngày 18/4/2018, nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn thống nhất trình bày sau khi kết hôn, ông bà có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, bà Kim P về Việt Nam sinh sống. Giữa ông Q và bà P không còn tình cảm với nhau.

Nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện ly hôn và bị đơn có văn bản đồng ý. Xét, vợ chồng không có điều kiện chung sống do tình cảm không còn, xa cách về địa lý, những bất đồng trong quan điểm và cách sống, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: bà Kim P trình bày có 2 con chung tên Tạ Thiên A, sinh ngày 22/5/2019 và Tạ Hạo T, sinh ngày 19/7/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Kim P đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu Thiên A 5 tuổi và

cháu Hạo T chưa được 36 tháng tuổi. Do đó, xét về quyền lợi và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Kim P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là có cơ sở chấp nhận. Do bà Kim P không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Kim P phải tạo điều kiện cho ông Q trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến.

[3] Về chi phí tố tụng: Không có.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Tạ Văn Q.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim P được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Tạ Thiên A, sinh ngày 22/5/2019 và Tạ Hạo T, sinh ngày 19/7/2022.

Ông Tạ Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung do bà Nguyễn Thị Kim P không yêu cầu.

Bà Kim P phải tạo điều kiện cho ông Q trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000305 ngày 24/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Kim P đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Kim P có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Thời hạn kháng cáo của ông Tạ Văn Q là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Ủy ban nhân dân TP Long Xuyên (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa GD và NCTN (1);
- Đương sự (2);
- Lưu: HS, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Giao